

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá   |  | Đánh giá  |
|---|--|-----------|
| <b>1. Yêu cầu kỹ thuật và tính hợp lệ của hàng hóa</b>  |  |           |
| 1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật, thiết bị  | Có đặc tính, thông số kỹ thuật, của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  | Đạt       |
|   | - Không có đặc tính, thông số kỹ thuật, của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  | Không đạt |
| 1.2. Cung cấp “Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa” đã nêu tại mục ghi chú chương này.  | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT  | Đạt       |
|   | - Không đáp ứng yêu cầu trên.  | Không đạt |
| 1.3. Sự phù hợp của hàng hóa đối với hàng hóa:<br><i>- Hàng hóa cung cấp phải kèm theo chứng chỉ CO và CQ</i>   | Có cam kết   | Đạt       |
|   | - Không có cam kết   | Không đạt |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>  |  |           |
| 2.1. Trình bày biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và các giải pháp kỹ thuật thay thế các thiết bị và giải pháp thử nghiệm vận hành thử nghiệm các thiết bị sau khi thay thế | Trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, hợp lý và khả thi và phù hợp với phạm vi công việc gói thầu và hiện trạng hệ thống.<br>- Nhà thầu có cam kết và xác nhận của hãng về việc bố trí tối thiểu 03 chuyên gia của hãng làm việc tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia trong thời gian tối thiểu 06 ngày. | Đạt       |
|   | - Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc đề xuất không hợp lý không phù hợp với phạm vi công việc gói thầu và hiện trạng hệ thống.<br>- Nhà thầu không có cam kết hoặc xác nhận của hãng về việc bố trí tối thiểu  | Không đạt |

| <b>Nội dung đánh giá</b>  |   | <b>Đánh giá</b> |
|---|---|-----------------|
|   | 03 chuyên gia của hãng làm việc tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia trong thời gian tối thiểu 06 ngày.  |                 |
| 2.2. Thuyết minh biện pháp thử nghiệm và đồng bộ hệ thống sau khi hoàn thành công tác lắp đặt các thiết bị thuộc phạm vi gói thầu.  | Có thuyết minh biện pháp thử nghiệm và đồng bộ hệ thống sau khi hoàn thành công tác lắp đặt các thiết bị thuộc phạm vi gói thầu và yêu cầu của E-HSMT.  | Đạt             |
|   | - Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc đề xuất không hợp lý không phù hợp với phạm vi công việc gói thầu hoặc yêu cầu của E-HSMT.   | Không đạt       |
| <b>3. Tiến độ cung cấp và bàn giao</b>  |   |                 |
| 3.1. Thời gian cung cấp hàng hóa  | - Thời gian cung cấp hàng hóa $\leq$ 60 ngày.   | Đạt             |
|   | - Thời gian cung cấp hàng hóa $>$ 60 ngày.  | Không đạt       |
| 3.2. Bảng tiến độ chi tiết  | - Có bảng tiến độ chi tiết cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  | Đạt             |
|   | - Không có bảng tiến độ chi tiết cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Không đạt       |
| 3.3. Trình bày biện pháp đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu (trong đó cần nêu biện pháp phòng ngừa, hình thức xử lý trong trường hợp gặp phải các yếu tố rủi ro, bất lợi về tiến độ trong quá trình thực hiện gói thầu) | Có biện pháp bảo đảm tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và các giải pháp kỹ thuật  | Đạt             |
|   | Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp  | Không đạt       |
| <b>4. Khả năng thích ứng địa lý, môi trường</b>   |   |                 |
| 4.1 Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường  | Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.   | Đạt             |
|   | Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, môi trường.   | Không đạt       |
| 4.2 Hàng hóa được cung cấp tác động đến   | Có thuyết minh hàng hóa được cung   | Đạt             |

| Nội dung đánh giá   |   | Đánh giá  |
|---|---|-----------|
| <i>môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.</i>  | cấp không tác động nhiều đến môi trường và nếu có tác động nhà thầu phải trình bày được nguyên nhân và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.   |           |
|   | Không có thuyết minh hàng hóa được cung cấp có tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.  | Không đạt |
| <b>5. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thiết bị</b>   |   |           |
| <b>5.1. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu đối với việc tổ chức thực hiện gói thầu</b>          | <p><b>* Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:</b> Trình bày chi tiết về sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc;</p> <p><b>* Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:</b> Mô tả chi tiết về quá trình sản xuất ra hàng hóa, sản phẩm (gồm: nhà xưởng, thiết bị phục vụ sản xuất; quy trình sản xuất, lắp ráp; quy trình kiểm nghiệm sản phẩm; sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý, kiểm soát quá trình sản xuất và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc trong dây chuyền sản xuất).</p> | Đạt       |
|   | Không có hoặc có nhưng không phù hợp với gói thầu đang xét.   | Không đạt |
| <b>5.2. Biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu và bàn giao sản phẩm, hàng hóa đưa vào sử dụng</b> | Trình bày biện pháp kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu và bàn giao đối với từng sản phẩm, hàng hóa đưa vào sử dụng; trong đó nêu đầy đủ nội dung cần thiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa,... của gói thầu.   | Đạt       |
|   | Không có biện pháp; hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không khả thi   | Không đạt |
| <b>6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công</b>           |   |           |

| Nội dung đánh giá   |   | Đánh giá  |
|---|---|-----------|
| <b>nghệ</b>   |   |           |
| 6.1. Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. | Nhà thầu có thuyết minh đề xuất cụ thể, chi tiết điều kiện thương mại (điều kiện giao hàng, tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...) phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.<br>Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, thời gian thực hiện hợp đồng.  | Đạt       |
|   | Nhà thầu không có thuyết minh đề xuất cụ thể, chi tiết điều kiện thương mại (điều kiện giao hàng, tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...) hoặc có nhưng không đầy đủ, không chi tiết hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với HSMT.<br>Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo hướng dẫn sử dụng không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, thời gian thực hiện hợp đồng. | Không đạt |
| 6.2. Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành   | Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành đầy đủ, chi tiết, khoa học (Cho từng thiết bị) và phù hợp yêu cầu của E-HSMT  | Đạt       |
|   | Không có hoặc có kế hoạch nhưng không phù hợp yêu cầu của E-HSMT.   | Không đạt |
| <b>7. Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, ... đối với sản phẩm, hàng hóa, thiết bị mà nhà thầu cung cấp</b>               |   |           |
| 7.1. Thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa, thiết bị  | Đáp ứng yêu cầu về bảo hành đã nêu tại mục ghi chú chương này.  | Đạt       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu trên  | Không đạt |
| 7.2. Các cam kết về bảo hành, bảo trì sản phẩm, hàng hóa, thiết bị  | Có đầy đủ các cam kết về bảo hành, bảo trì, sửa chữa, ... đã nêu tại mục ghi chú chương này   | Đạt       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu trên  | Không đạt |

| Nội dung đánh giá   |   | Đánh giá  |
|---|---|-----------|
| 7.3. Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố  | Nhà thầu trình bày quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố đầy đủ, chi tiết và cam kết thực hiện việc bảo hành khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng sản phẩm, thiết bị.   | Đạt       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu trên  | Không đạt |
| <b>8. Uy tín của nhà thầu</b>   |   |           |
| 8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự và tham dự thầu trước đó: Có cam kết kèm theo | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gói thầu nào không cung cấp hoặc cung cấp thiếu/không trung thực hồ sơ dự thầu để đối chiếu với E-HSDT.</li> <li>- Không có gói thầu nào Có quyết định phê duyệt KQLCNT nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết, thực hiện hợp đồng.</li> <li>- Không có gói thầu nào chậm tiến độ hoặc không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Không có tên trong danh sách “Tổ chức, cá nhân vi phạm” trên hệ thống mạng đấu thầu.</li> </ul> | Đạt       |
|   | - Trường hợp không có cam kết hoặc nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận, E-HSDT sẽ bị loại.  | Không đạt |
| 8.2. Tính chính xác, minh bạch của E-HSDT: Có cam kết kèm theo  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, minh bạch của E-HSDT;</li> <li>- Trong trường hợp E-HSDT có yếu tố “Gian lận” nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và sẽ bị xử lý theo Điều 87 – Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.</li> </ul>   | Đạt       |
|   | - Không có cam kết trên.  | Không đạt |
| <b>9. Các yêu cầu khác</b>  |   |           |
| 9.1. Bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu.                          | - Có cam kết của Nhà thầu sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện  | Đạt       |

| Nội dung đánh giá |  | Đánh giá  |
|-------------------|--|-----------|
|                   | gói thầu.  |           |
|                   | - Không có cam kết của Nhà thầu sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu. | Không đạt |
| <b>Kết luận</b>   | - Đạt đầy đủ các tiêu chí đánh giá trên.   | Đạt       |
|                   | - Không đạt một trong các tiêu chí đánh giá trên.  | Không đạt |

**Ghi chú:**

\* Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đạt đầy đủ các tiêu chí đánh giá trên;

\* Sản phẩm hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu:

| STT | Nội dung  | Thương hiệu/<br>Xuất xứ<br>(Tham khảo) | Thông số kỹ thuật   |
|-----|---|--|---|
| 1   | Thay thế bộ chuyển đổi, khuếch đại tín hiệu cho sào SC3                                 | Châu Âu                                | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ điều khiển trung tâm<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam   |
| 2   | Thay thế bộ chuyển đổi, khuếch đại tín hiệu cho sào SC4                                 | Châu Âu                                | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ điều khiển trung tâm<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam   |
| 3   | Thay thế bộ chuyển đổi tủ điều khiển thiết bị   | Châu Âu                                | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ điều khiển trung tâm<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam   |
| 4   | Thay thế toàn bộ thiết bị định chốt định vị dẫn hướng bộ Spiralift cho Hồ nhạc TLA, TLB | Bắc Mỹ                                 | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ thiết bị bao gồm:<br>- Guide Pin / Locking Pin (chốt định vị, chịu ma sát, thường bằng thép hợp kim cứng).<br>- Mounting Plate & Fasteners (tấm gá và bulông).<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam |
| 5   | Thay thế toàn bộ thiết bị định chốt định vị dẫn hướng bộ Spiralift cho Vách ngăn 1000   | Bắc Mỹ                                 | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ thiết bị bao gồm:<br>- Guide Pin / Locking Pin (chốt định vị, chịu ma sát, thường bằng thép hợp kim cứng).<br>- Mounting Plate & Fasteners (tấm gá và   |

|    |   |         |   |
|----|---|---------|---|
|    | chỗ SW  |         | bulông).<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam   |
| 6  | Thay thế toàn bộ thiết bị định vị dẫn hướng bộ Spiralift cho sàn SL | Bắc Mỹ  | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ thiết bị bao gồm:<br>- Guide Pin / Locking Pin (chốt định vị, chịu ma sát, thường bằng thép hợp kim cứng).<br>- Mounting Plate & Fasteners (tấm gá và bulông).<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam |
| 7  | Thay thế toàn bộ thiết bị định vị dẫn hướng bộ Spiralift cho sàn FL | Bắc Mỹ  | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Bộ thiết bị bao gồm:<br>- Guide Pin / Locking Pin (chốt định vị, chịu ma sát, thường bằng thép hợp kim cứng).<br>- Mounting Plate & Fasteners (tấm gá và bulông).<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam |
| 8  | Thay thế gỗ vách đứng cho sàn hồ nhạc TLA, TLB                      | ASIAN   | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Loại MDF chống ẩm, bề mặt phủ melamine dày $\geq 17\text{mm}$ (Màu sắc tùy chọn)<br>Bao gồm: Tháo dỡ vận chuyển vách cũ, lắp dựng, gia cố vách mới đảm bảo yêu cầu;  |
| 9  | Công tác chống trùng, đứt xích tải                                  | Châu Âu | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam  |
| 10 | Công tác chống xô lệch sàn nâng.                                    | Châu Âu | Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh đồng bộ từ SBS;<br>Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 947-5-1<br>E100- 00-BM<br>Chuyên gia chính hãng SBS thực hiện với sự hỗ trợ của chuyên gia Việt Nam   |

\* Các tài liệu nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT nêu tại Chương II được quy định cụ thể như sau:

**(1). Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, gồm:**

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu tại Chương V.

+ Hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ;

+ Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai, rộng rãi trên website của nhà sản xuất; hoặc được hãng sản xuất (hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có) xác nhận đối với các hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu.

+ Đối với Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không phải là tiếng Việt thì yêu cầu nhà thầu kèm theo bản dịch thuật tài liệu sang tiếng Việt. Nhà thầu phải cam kết bản dịch tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài phải phù hợp và đồng nhất về ý nghĩa.

+ Nếu trong trường hợp trên Catalogue không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo HSMT thì nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu chứng minh (có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của hãng sản xuất) đối với các hàng hóa thuộc gói thầu.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ). Trong trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa không trực tiếp từ nhà sản xuất hàng hóa thì nhà thầu phải nộp bản sao có chứng thực. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất khi giao hàng. Riêng đối với phụ kiện lắp đặt thì không yêu cầu.

**(2). Cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện ...** đối với sản phẩm, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp, bao gồm:

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi bàn giao thiết bị;

- Cam kết tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax... Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian không quá 24 giờ tại nơi bàn giao thiết bị để tiến hành kiểm tra, đánh giá;

- Cam kết thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa, thiết bị tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng hoặc theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất (trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất trên 12 tháng);

- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng 05 năm kể từ ngày nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng hoặc trong vòng 04 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp nêu tại Chương V của E-HSMT;

- Cam kết thời gian bắt đầu thực hiện việc bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện và phụ tùng trong thời gian không quá 03 ngày (72 giờ) kể từ thời điểm hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá mức độ hư hỏng theo yêu cầu của Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng);

- Cam kết sau khi hết thời gian bảo hành, nhà thầu hoặc nhà cung cấp sẽ tiến hành ký hợp đồng bảo dưỡng, bảo trì thường kỳ hàng năm với giá ưu đãi nếu Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng) có nhu cầu;

**(3). Các tài liệu khác liên quan bao gồm:**

3.1. Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà thầu cung cấp bản scan từ bản gốc hoặc bản sao (được chứng thực hợp lệ) gồm:

- Hợp đồng;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác có thể chứng minh.

- Đối với các hợp đồng có nguồn vốn tư nhân hoặc các hợp đồng thầu phụ yêu cầu nhà thầu cung cấp sao kê tài khoản ngân hàng đối với các khoản tiền được tạm

ứng, thanh toán. Tài liệu chứng minh các khoản tiền của chủ đầu tư thanh toán như bản sao kê ngân hàng.

3.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

3.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

3.4. Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

**\* Lưu ý:**

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật cho Chủ đầu tư trong quá trình đối chiếu tài liệu (đối với nhà thầu được xem xét trúng thầu) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSĐT.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu bên mời thầu xác định các thông tin kê khai trong E-HSĐT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời bên mời thầu sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.